

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, Ông Bùi Xuân Nghi.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên xét xử tại điểm cầu Trung tâm; Ông Phạm Sỹ Phụng - Kiểm sát viên xét xử tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại 01 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M và 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện M tỉnh H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 21/8/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 25/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 tại tỉnh T; Nơi ĐKKHKT: Đội 1, thôn B (nay là xóm 01), xã C, huyện Đ, tỉnh T; Chỗ ở: Số nhà 11/42 P, khu 4, phường C1, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Huân (đã chết), con bà Nguyễn Thị Mùi;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 61 ngày 25/9/2021 của Toà án nhân dân huyện M xử phạt Nguyễn Thị D 50 triệu đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. D chấp hành xong bản án ngày 21/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2023 đến ngày 21/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

Anh Chủ Hữu T1, *Vắng mặt.*

Anh Phạm Huy C2, *Vắng mặt.*

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2023, tại công tượng đài liệt sỹ, đường 18/8 khu L, thị trấn M, huyện M, tỉnh H. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện M, tỉnh H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị D đang có hành vi cất giấu 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x10)cm, trong có chứa 20 viên nén màu xanh hình quả lựu đạn và 03 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi đều khoảng (2x3)cm bên trong đều chứa các chất bột mịn màu trắng. Nguyễn Thị D tự khai là ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” và dạng “Ke” cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời.

D khai nhận: Chiều ngày 16/5/2023, D ra khu cầu vượt 559 thuộc địa phận thành phố H, mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời. D hỏi và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ thân phận, lai lịch) 01 gói nilon màu trắng có kích thước khoảng (5x10)cm bên trong chứa 20 viên ma túy dạng “Kẹo” có đặc điểm là viên nén màu xanh hình quả lựu đạn với giá 230.000 đồng/1 viên và 03 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi đều khoảng (2x3)cm bên trong đều chứa ma túy dạng “Ke” có đặc điểm các chất bột mịn màu trắng với giá 1.200.000 đồng/1 túi. Tổng số tiền mua ma túy là 8.200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, D cất giấu ma túy trong lòng bàn tay phải và thuê xe ôm của một người nam giới không quen biết về thị trấn M, huyện M, tỉnh H để bán số ma túy trên. Khi đến trước cổng Đài tưởng niệm liệt sỹ huyện M thuộc địa phận đường 18 tháng 8, khu L, thị trấn M, huyện M, tỉnh H, D xuống xe, người lái xe ôm đi đâu, làm gì D không biết. Khi D đang đứng ở ven đường trước cổng Đài tưởng niệm liệt sỹ huyện M để tìm người có nhu cầu mua ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 268/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

- 20 (Hai mươi) viên nén màu xanh trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Thị D có tổng khối lượng là 8,283g (tám phẩy hai trăm tám mươi ba gam) là ma túy, loại MDMA.

- Chất bột màu trắng trong 03 (Ba) túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Thị D có tổng khối lượng là 2,369g (Hai phẩy ba trăm sáu mươi chín gam) là ma túy, loại Ketamin.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 7,442 gam ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 2,412 gam ma túy loại Ketamine, 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2023.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ: 7,442 gam ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 2,412 gam ma túy loại Ketamine, 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2023 tại khu vực cổng Đài tưởng niệm liệt sĩ, đường 18 tháng 8 khu L, thị trấn M, huyện M, tỉnh H, Nguyễn Thị D có hành vi cất giấu 8,283 gam ma túy loại MDMA và 2,369 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã cố ý vi phạm. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy để bán kiếm lời là MDMA có khối lượng 8,283g (tương đương 27,61%) và Ketamin có khối lượng 2,369g (tương đương 2,369%), tổng tỉ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là 29,979% (dưới 100%). Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của Nguyễn Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện

kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Huân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng C2 hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, bị cáo D đã phạm vào loại tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Ngày 25/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 50 triệu đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo đang bị tạm giam, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 7,442 gam ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 2,412 gam ma túy loại Ketamine, 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2) là vật cấm lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho D và người lái xe ôm chở D từ thành phố H về M nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo D bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2023.

3. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

4. *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu cho tiêu hủy: 7,442 gam ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 2,412 gam ma túy loại Ketamine, 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì kí hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh H).

5. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- CQCSĐT-Công an huyện M;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư Pháp tỉnh H;
- Bộ phận HSNV-CA huyện M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhân